

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/DS-ST

Ngày 15 - 4- 2024

“V/v tranh chấp hợp đồng góp hui”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Danh

Ông Lâm Ngọc Hà

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2024/TLST-DS, ngày 29 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng góp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-DS ngày 27 ngày 3 tháng 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bích H, sinh năm 19xx

Nơi thường trú: ấp B, xã AH, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Bị đơn: Bà Lý Thị Mỹ D, sinh năm 20xx (tên thường gọi là: M)

Nơi thường trú: ấp B, xã AH, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 12 năm 2023 của nguyên đơn là bà Phạm Thị Bích H và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đều trình bày:

Bị đơn là bà Lý Thị Mỹ D có tham gia chơi hụi (hụi viên) do nguyên đơn H làm chủ hụi và bà D đã giút tiền hụi của bà cụ thể như sau:

Ngày 30/11/2021 hụi tháng, hụi kêu (ai kêu cao người đó hốt hụi) trị giá 1.000.000 đồng gồm 25 thành viên, bà D tham gia 07 chân, hốt hết 05 chân (gọi là hụi chết, bà D còn phải đóng hụi chết 13 kỳ x 5 chân x 1.000.000đ = 65.000.000 đồng). Ở đây hụi này bà D còn lại 02 chân sống, bà D đã đóng hụi đến ngày 30/10/2022 số tiền là 26.000.000 đồng. Trong đây hụi này bà D còn nợ là 65.000.000đ – 26.000.000đ = 39.000.000 đồng.

Ngày 30/03/2022 (Dây 1) hụi tháng, hụi kêu (ai kêu cao người đó hốt hụi) tháng 1.000.000 đồng gồm 19 thành viên, bà Lý Thị Mỹ D tham gia là 08 chân hụi, đã hốt hết 6 chân hụi (gọi là hụi chết, bà D còn phải đóng hụi chết 11 kỳ x 06 chân x 1.000.000đ = 66.000.000 đồng). Ở đây hụi này bà D còn lại là 02 chân hụi sống, bà D đóng hụi đến tháng 10/2022 số tiền là 22.000.000 đồng. Vậy đây hụi này bà D còn nợ là 66.000.000đ - 22.000.000đ = 44.000.000 đồng.

Ngày 30/3/2022 (Dây 2) hụi tháng 1.000.000 đồng gồm 19 thành viên, bà Lý Thị Mỹ D tham gia là 07 chân, đã hốt hết 05 chân hụi (gọi là hụi chết, bà D còn phải đóng hụi chết 11 kỳ x 05 chân x 1.000.000đ = 55.000.000 đồng). Ở đây hụi này bà D còn lại 02 chân hụi sống, bà D đã đóng hụi đến tháng 10/2022 số tiền là 22.000.000 đồng. Vậy đây hụi này bà D còn nợ là 33.000.000 đồng.

Ngày 16/11/2021 hụi mùa (khui theo mùa, thường 3 đến 4 tháng khui một lần) 5.000.000 đồng gồm 15 thành viên, bà Lý Thị Mỹ D tham gia là 03 chân hụi, bà D hốt hết 01 chân hụi (gọi là hụi chết, bà D còn phải đóng hụi chết 12 kỳ x 01 chân x 5.000.000đ = 60.000.000 đồng). Ở đây hụi này bà D đóng đến tháng 10/2022 với số tiền là 27.000.000 đồng tiền mặt. Vậy đây hụi này còn nợ là 60.000.000đ - 27.000.000đ = 33.000.000 đồng.

Ngày 16/11/2021 hụi mùa (khui theo mùa, thường 3 đến 4 tháng khui một lần) 3.000.000 đồng gồm 12 thành viên, bà Lý Thị Mỹ D tham gia là 01 chân, đóng được 2 kỳ là 6.000.000đ, đến kỳ thứ 3 (tháng 7/2022) bà D hốt (gọi là hụi chết, bà D còn phải đóng hụi chết 10 kỳ x 01 chân x 3.000.000 = 30.000.000 đồng). Ở đây hụi này bà D đã đóng được 6.000.000đ. Vậy đây hụi này bà D còn nợ là 30.000.000đ - 6.000.000đ = 24.000.000 đồng;

Tổng số tiền hụi mà bà Lý Thị Mỹ D nợ nguyên đơn H của các dây hụi nêu trên là 173.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn H đều yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn Lý Thị Mỹ D phải có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền hụi hiện tại còn nợ lại là 173.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi xuất. Nguyên đơn chỉ đồng ý cho bị đơn D trả chậm số tiền nợ hụi 173.000.000 đồng, cụ thể vào tháng 5/2024 trả số tiền 50.000.000 đồng và các tháng sau mỗi tháng phải trả cho nguyên đơn là 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ hụi.

* Tại Biên bản hòa giải ngày 23 tháng 02 năm 2024 và tại phiên tòa bị đơn là bà Lý Thị Mỹ D đều trình bày:

Bị đơn D thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn Phạm Thị Bích H về thời gian mở các chân hội tháng và hội mùa, thời gian mở hội, thời gian hốt hội và số tiền mà bị đơn đã được hốt hội của các chân hội nêu trên, cũng như thời gian và số tiền hội chết mà bị đơn đã đóng cho nguyên đơn, ngày bị đơn bẻ hội và hiện tại số tiền hội còn thiếu nguyên đơn H tổng số tiền hội của các dây hội tháng, hội mùa nêu trên là 173.000.000 đồng, là đúng sự thật.

Nay nguyên đơn H yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền hội hiện tại còn nợ lại là 173.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi xuất bị đơn đồng ý trả số tiền 173.000.000 đồng cho nguyên đơn H. Nhưng xin được trả chậm số tiền nêu trên mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền hội còn nợ lại của nguyên đơn H.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn H đồng ý cho bị đơn trả chậm số tiền nợ hội 173.000.000 đồng cụ thể tháng 5/2024 trả số tiền 50.000.000 đồng và các tháng sau mỗi tháng phải trả cho nguyên đơn là 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ hội nêu trên, bị đơn không đồng ý vì hiện tại hoàn cảnh đang khó khăn, bị đơn còn nợ nhiều người khác nữa.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn H và bị đơn D đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn H, về việc yêu cầu bị đơn là bà D phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ hội còn nợ lại của 05 chân hội mà bị đơn đã tham gia với tư cách là hội viên, tuy nhiên sau khi hốt hội bị đơn không thực hiện đóng tiền hội lại cho nguyên đơn và hiện tại bị đơn còn nợ tổng cộng là 173.000.000 đồng. Xét thấy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng tại phiên tòa bị đơn đều thừa nhận hiện tại còn nợ tiền hội của nguyên đơn tổng cộng là 173.000.000 đồng và xin được trả chậm số tiền này mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ hội nêu trên. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn H không đồng ý cho bị đơn trả chậm. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 25 tháng 12 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị Bích H lập ngày 25 tháng 12 năm 2023 cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn H nộp trực tiếp. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn H và thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Lý Thị Mỹ D có địa chỉ thường trú tại ấp B, xã AH, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Phạm Thị Bích H yêu cầu bị đơn Lý Thị Mỹ D phải trả số tiền hui còn nợ lại tổng cộng là 173.000.000 đồng theo Biên bản hòa giải ở cơ sở ngày 28/11/2023. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp hợp đồng góp hui theo Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

* Về nội dung vụ án:

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Phạm Thị Bích H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn là bà Lý Thị Mỹ D phải trả lại số tiền hui còn nợ lại của các chân hui tháng mở ngày ngày 30/11/2021, ngày 30/3/2022, ngày 30/3/2022 và hai chân hui mùa đều mở ngày 16/11/2021 (âm lịch) với tổng số tiền hui còn nợ lại của 05 chân hui nêu trên là 173.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi xuất, tại Biên bản hòa giải ngày 23 tháng 02 năm 2024 cũng như tại phiên tòa bị đơn D đều thừa nhận hiện tại còn nợ nguyên đơn H số tiền hui tổng cộng là 173.000.000 đồng nhưng xin trả chậm. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, việc bị đơn D còn nợ nguyên đơn số tiền hui tổng cộng 173.000.000 đồng là có thật.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị Bích H thì thấy rằng: Việc nguyên đơn có làm chủ hội của các chân hội tháng, hội mùa cụ thể như sau: Hội tháng mở ngày 30/11/2021 (âm lịch) hội 1.000.000 đồng, gồm 25 thành viên, hội kê; Chân hội ngày 30/3/2022 (âm lịch) hội 1.000.000 đồng, gồm 19 thành viên, hội kê; Chân hội ngày 30/3/2022 (Dây 2) tức là trong ngày 30/3/2022 (âm lịch) nguyên đơn mở hai dây hội, chân hội trị giá 1.000.000 đồng, gồm 19 thành viên, hội kê. Đối với các chân hội tháng hiện tại đã mãn hội. Đối với hai chân hội mùa đều được mở hội vào ngày 16/11/2021 (âm lịch) chân hội mùa trị giá 5.000.000 đồng, có 15 hội viên và chân hội mùa trị giá 3.000.000 đồng, có 12 hội viên. Đối với hai chân hội mùa đều một năm đóng (khui) 3 lần, hốt hội và khui hội không có thời gian cố định mà tùy thuộc vào mùa vụ của địa phương để hội kê.

Việc nguyên đơn làm chủ hội và bị đơn D (là hội viên) có tham gia các chân hội nêu trên của nguyên đơn là có xảy ra trên thực tế và khi tham gia các chân hội nêu trên bị đơn đều đã hốt hội nhưng sau khi hốt hội bị đơn lại không đóng lại tiền hội cho chủ hội và kể từ đó đến nay bị đơn vẫn chưa trả số tiền hội còn nợ lại là 173.000.000 đồng và tại phiên tòa bị đơn cũng thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền hội là 173.000.000 đồng, nội dung nêu trên phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn H, buộc bị đơn D phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền hội còn nợ lại là 173.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Tại phiên tòa bị đơn D xin được trả chậm số tiền 173.000.000 đồng cho nguyên đơn H mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tại tòa nguyên đơn H không đồng ý cho bị đơn trả chậm mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho nguyên đơn mà nguyên đơn chỉ đồng ý cho bị đơn trả chậm vụ thể tháng 5 năm 2024 trả số tiền là 50.000.000 đồng và các tháng sau mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ hội và tại phiên tòa các đương sự không thống nhất được phương án trả nợ nêu trên. Vì vậy, yêu cầu này là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Như đã phân tích ở trên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn H và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn H không phải chịu; bị đơn phải chịu 8.650.000 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Điều 147, Khoản 3 Điều 235, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phườg;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhân yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phạm Thị Bích H.

1.1. Buộc bị đơn là bà Lý Thị Mỹ D (tên thường gọi: M) trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị Bích H số tiền nợ hụi là 173.000.000 đồng (Một trăm, bảy mươi ba triệu đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Lý Thị Mỹ D phải chịu là 8.650.000 đồng. Nguyên đơn Phạm Thị Bích H không phải chịu; trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.325.000 đồng theo biên lai số 0000728 ngày 25/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn H và bị đơn D có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND H. CT;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H. CT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huê